TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/ 2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 01/ 02/ 2018
V/v: "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Khưu Để Dành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thường.

2. Ông Phan Minh Quốc.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 354/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc G, sinh 1997 (có mặt).

Địa chỉ: khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Anh Võ Hòa T, sinh 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc G trình bày: Chị với anh Võ Hòa T chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây thì vợ chồng thường xuyên cải nhau về tiền bạc dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, khoảng tháng 6 năm 2017 chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống để anh T suy nghĩ lại, nhưng đến nay nhận thấy không còn hàn gắn được nữa.

Nay chị xin được ly hôn với anh T. Về quan hệ con chung, tài sản và nợ chung không có chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Hòa T: Kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn anh Võ Hòa T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh T.

[2] Do mai mối và được cha, mẹ hai bên đồng ý, năm 2016 chị Nguyễn Thị Trúc G với anh Võ Hòa T tự nguyện chung sống với nhau được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 18 ngày 28/3/2016. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trúc G, thấy: Vợ chồng chị G và anh T chung sống với nhau, có thời gian hạnh phúc; tuy nhiên, chỉ trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay; kể từ khi sống ly thân đến nay chị G với anh T không gặp nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau. Ngoài lời trình bày của chị G, điều này còn được thể hiện, kể từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh T đã vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị G để xây dựng hạnh phúc gia đình. Căn cứ Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Trúc G với anh Võ Hòa T không còn, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc G.

[4] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chị Nguyễn Thị Trúc G là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Trúc G.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Trúc G ly hôn với anh Võ Hòa T.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc G chịu 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000696 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Chị Nguyễn Thị Trúc G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án, anh Võ Hòa T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã, phường, trị trấn nơi đương sự thường trú;
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu: Hồ sơ, Văn Phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.